

Số: /KH-SNN

Bình Phước, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
**Chuyển đổi số của ngành nông nghiệp và phát triển
nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.**

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị Quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về việc chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 01-CV/BCĐ ngày 16/6/2021 của Ban Chỉ đạo NQ 04 về việc triển khai Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy.

Căn cứ Công văn số 2530/VPUBND-KT ngày 09/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc truyền đạt ý kiến của Phó Chủ tịch UBND tỉnh về dự thảo kế hoạch chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-SNN ngày 07/7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập Tổ xây dựng kế hoạch triển khai số hóa lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn ;

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030 để triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tổng quát

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, bền vững; chú trọng nông nghiệp thông minh; xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng kết nối sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ chia sẻ các thiết

bị nông nghiệp qua nền tảng số; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch; quản lý bảo vệ rừng.

- Tham gia đánh giá có hiệu quả chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh theo Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt đề án "Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Quốc gia".

- Tham gia thực hiện các dự án công nghệ thông tin để triển khai hình thành đô thị thông minh tại thành phố Đồng Xoài.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính kết nối với hệ thống vận hành cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử.

- Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi và hiệu quả trong hoạt động của Sở làm cơ sở để phục vụ công tác cải cách hành chính, nâng cao năng suất lao động, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin. Đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả xử lý công việc của công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc Sở thông qua ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ hàng năm đạt 100%; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tất cả hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước), thư điện tử công vụ. 100% văn bản phát hành đi được ký số và phát hành theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Tỉnh ủy và Chính phủ (trừ văn bản mật).

- 100% sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, nghiệp vụ kế toán, các nghiệp vụ khác (nếu có);

b) Phát triển kinh tế số.

- Từng bước số hóa vùng nguyên liệu, khâu sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh; Phân đầu đến 2025 có 20% vùng nguyên liệu, khâu sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh; 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị và 100% sản phẩm OCOP được số hóa.

- Chuyển đổi số toàn diện các Hợp tác xã NN: HTX Tiêu hữu cơ Lộc Quang (huyện Lộc Ninh), HTX Phước Thiện (huyện Bù Đốp).

- Phân đầu đến năm 2025 tỷ trọng kinh tế số trong ngành nông nghiệp đạt tối thiểu 7%.

c) Phát triển xã hội số:

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền và đào tạo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, trong quản trị sản xuất, quản lý doanh nghiệp.

- Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh.

3. Định hướng đến năm 2030.

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các đơn vị trực thuộc và các Sở ngành trên địa bàn tỉnh và theo ngành dọc.

- Quản lý nhà nước có hiệu quả trên bản đồ số hóa về các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và dịch bệnh động thực vật trên địa bàn tỉnh.

b) Phát triển kinh tế số.

- Phát triển khoảng 35 Doanh nghiệp, HTX nông nghiệp, chủ trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp tiếp nhận chuyển giao ứng dụng 1 phần công nghệ số và 05 doanh nghiệp áp dụng toàn bộ công nghệ số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Phân đầu tỷ trọng kinh tế số trong ngành nông nghiệp đạt tối thiểu 15%.

- Nâng cao tỷ lệ số hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và tỷ lệ nông dân được tập huấn, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp và cách thức quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

c) Phát triển xã hội số.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, đào tạo cho nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh.

- Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia thị trường thương mại điện tử, để nâng cao tính cạnh tranh để hướng đến phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Các đơn vị trực thuộc sở có trách nhiệm phải tổ chức chỉ đạo thực hiện và phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung của các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về chuyển đổi số nhất là Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 để nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan mình và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người dân về việc áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Phải xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm và là một trong những đột phá chính giúp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ổn định đời sống, tăng thu nhập cho nông dân.

- Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nhiệm vụ được giao phụ trách của đơn vị mình. Chủ động thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện cho thị trường thương mại điện tử cho các sản phẩm nông sản.

- Ban biên tập trang thông tin điện Sở: Thường xuyên đăng tin, bài, chuyên đề đối với các mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp, qua đó để nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp ... trên địa bàn tỉnh và nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả góp phần ổn định đời sống, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng sống cho nông dân.

2. Xây dựng và phát triển Chính quyền số.

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Xây dựng bản đồ số hóa quản lý trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và dịch bệnh động thực vật trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm và thủy sản.

- Xây dựng đề án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025, thực hiện thí điểm tại xã Phước

Tín, thị xã Phước Long. Tiến tới xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu nông thôn mới.

- Xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin CSDL quản lý rừng và dịch vụ môi trường rừng; hệ thống thông tin CSDL quản lý các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã.

- Xây dựng bản đồ trực tuyến phục vụ công tác quản lý, khai thác, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; hệ thống giám sát phòng chống thiên tai; ứng dụng công nghệ số phục vụ tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng, đầu tư mua sắm thiết bị và triển khai vận hành hệ thống quản lý, kiểm tra, kiểm soát hiện trạng rừng, cảnh báo nguy cơ mất rừng, cháy rừng, triển khai các giải pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng.

- Duy trì và thường xuyên nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc nhằm công bố kịp thời các thông tin liên quan đến tình hình kinh tế xã hội, tình hình phát triển ngành nông nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp; thử nghiệm và triển khai hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh gắn liền với hệ thống chính quyền điện tử tại thành phố Đồng Xoài trên cơ sở hệ thống nền tảng đặt tại Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh, từ đó làm mô hình triển khai thành công để phổ biến, nhân rộng đến các khu đô thị khác của tỉnh.

3. Xây dựng và phát triển kinh tế số

- Nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng lợi thế cạnh tranh.

- Phát huy vai trò tích cực, chủ động của các hiệp hội, doanh nghiệp trong việc tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp theo Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có giải pháp về nguồn vốn, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó, quan trọng nhất là chính sách cho phép doanh nghiệp sử dụng quỹ khoa học công nghệ của mình thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

- Khuyến khích các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng chuyển đổi số, áp dụng các giải pháp công nghệ số, các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp, hợp tác xã và người tiêu dùng, phát triển thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm

nông lâm sản và thủy sản tinh nhà, đặc biệt chú trọng đối với các thị trường quốc tế.

4. Phát triển xã hội số

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp số lớn trong nước và quốc tế tổ chức tập huấn, đào tạo cho nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở.

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh.

- Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia thị trường thương mại điện tử, để nâng cao tính cạnh tranh để hướng đến phát triển bền vững.

- Chủ động tổ chức đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để tham mưu các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch từ ngân sách nhà nước; lồng ghép các Chương trình, dự án, nhiệm vụ liên quan, vốn đối ứng; nguồn vốn xã hội hóa gồm: nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm đẩy mạnh thực hiện các chương trình trọng điểm của ngành giai đoạn 2020 - 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh cơ cấu nông nghiệp, góp phần thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế.

- Theo dõi các dự án công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Sở, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tích hợp cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp với Cục Thống kê xác định các tiêu chí đánh giá Kinh tế số để tính tỷ lệ đóng góp của ngành vào sự phát triển GRDP của tỉnh.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc Sở thực hiện kế hoạch và xây dựng giải pháp cụ thể để triển khai các nội dung Kế hoạch khi được phê duyệt; Theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo định kỳ kịp thời theo quy định

3. Các đơn vị thuộc Sở: Căn cứ nội dung của Kế hoạch này phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả sau khi kế hoạch của Sở được phê duyệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh mới cần phải sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung thì các

đơn vị trực thuộc Sở có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, tổng hợp xây dựng báo cáo chung của Sở.

4. Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ ngày 05 tháng 5 và ngày 05 tháng 11 hàng năm, các đơn vị trực thuộc Sở đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Bộ phận Hành chính-Văn phòng Sở) để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- TU, UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT (p/h);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, (HC-Q).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày /9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
1	Chuyển đổi số trong các lĩnh vực của ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở ngành, địa phương và các đơn vị liên quan.	2021 - 2025	100	Ngân sách (10 tỷ) và xã hội hóa